

Số: 107/2017/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Trần Thị P1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Trần Văn P2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị P1 và anh Trần Văn P2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P1 và anh Trần Văn P2 tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có 01 con chung tên TTL, sinh ngày 22/8/2012 (là con chung của anh, chị - hiện cháu L đang sống với chị P1) chị P1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu L, anh P2 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P1 tự nguyện không yêu cầu. Anh P2 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị P1 và anh Trần Văn P2 cho rằng trong quá trình vợ chồng sống chung không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị P1 và anh Trần Văn P2 cho rằng trong quá trình vợ chồng sống chung không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị P1 và anh Trần Văn P2 đã tự nguyện thỏa thuận thống nhất với nhau: Chị P1 đồng ý chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và chịu thay cho anh P2 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 05560 ngày 16/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chị P1 được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng, anh P2 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND xã Thường Phước 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Lương Bằng